

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 29/7/2022

*“Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil..
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2021/TLST-DS ngày 14/12/2021 về việc: ***“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-DSST ngày 04/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-DS ngày 14/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 30/6/2022, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng A;

Địa chỉ: số 02 L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình M – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Đăk Mil (theo Giấy ủy quyền số 140/NHNoĐNo-ĐAM, ngày 01/7/2022 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 16 D, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Minh Q – Vắng mặt, đã niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng A và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ngày 23/8/2019, Ngân hàng A có ký kết hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201900497 với ông Lê Minh Q cho vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay 24 tháng, lãi suất 11%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần. thời hạn trả tiền gốc vào ngày 27/3/2020 trả 140.000.000 đồng và ngày 27/3/2021 trả 10.000.000 đồng. Khi vay có cam kết thực hiện đảm bảo bằng quyền sử dụng đất số BS 301845 được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 28/4/2014 đối với thửa đất 04, tờ bản đồ số 26, diện tích 8.690m² đứng tên ông Lê Minh Q và bà Quảng Thị Th để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q số tiền 150.000.000 đồng, từ khi vay đến nay ông Q mới trả được 16.500.000 đồng tiền lãi trong hạn.

Vì vậy, Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc ông Lê Minh Q và bà Quảng Thị Th phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 206.767.233 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 38.153.425 đồng tiền lãi trong hạn, 18.504.110 đồng tiền lãi quá hạn, 109.699 đồng tiền lãi chậm trả; buộc ông Q và phải chịu chịu lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên và các chi phí tố tụng theo quy định.

Ngày 29/4/2022, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu xử lý tài sản đối với quyền sử dụng đất số BS 301845 được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 28/4/2014 đối với thửa đất 04, tờ bản đồ số 26, diện tích 8.690m² đứng tên ông Lê Minh Q và bà Quảng Thị Th.

- Đối với bị đơn ông Lê Minh Q:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q, nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt không có lý do; tại phiên tòa, ông Q tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Quảng Thị Th (do bà Quảng Thị Th không đứng tên vay, không ủy quyền và không ký trong Hợp đồng tín dụng) và chỉ yêu cầu ông Lê Minh Q phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 206.767.233 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 38.153.425 đồng tiền lãi trong hạn, 18.504.110 đồng tiền lãi quá hạn, 109.699 đồng tiền lãi chậm trả; buộc ông Q chịu lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, Điều 299, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A. Buộc bị đơn ông Lê Minh Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A 150.000.000 đồng tiền gốc, 38.153.425 đồng tiền lãi trong hạn, 18.504.110 đồng tiền lãi quá hạn, 109.699 đồng tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Minh Q phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do đã rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và yêu cầu khởi kiện đối với bà Quảng Thị Th.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (do nguyên đơn rút yêu cầu sau khi Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã xem xét thẩm định tại chỗ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp, đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Minh Q đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, ông Q tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Theo Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201900497 ngày 28/3/2019 Ngân hàng A cho ông Lê Minh Q vay số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay 24 tháng, lãi suất 11%/năm, bên vay trả lãi định kỳ 06 tháng/01 lần. Thời hạn trả tiền gốc vào ngày 27/3/2020 trả 140.000.000 đồng và ngày 27/3/2021 trả 10.000.000 đồng. Như vậy, việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng đến hạn ông Q mới trả được 16.500.000 đồng tiền lãi và chưa trả được bất kỳ khoản tiền gốc nào, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 5 về trả nợ gốc, lãi tiền vay và cơ cấu nợ của Hợp đồng tín dụng được lập giữa hai bên, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Do đó, Ngân hàng A yêu cầu ông Q phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 206.767.233 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 38.153.425 đồng tiền lãi trong hạn, 18.504.110 đồng tiền lãi quá hạn và 109.699 đồng tiền lãi chậm trả; buộc ông Q chịu lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên là có cơ sở, nên chấp nhận.

[2.2]. Đối với tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay thì Ngân hàng A – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông có giữ của ông Q 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 301845 được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 28/4/2014 đối với thửa đất 04, tờ bản đồ số 26, diện tích 8.690m² đứng tên ông Lê Minh Q và bà Quảng Thị Th. Tuy nhiên, giữa Ngân hàng với ông Q không ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và không đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2022, Ngân hàng có đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản đối với quyền sử dụng đất số BS 301845 được Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 28/4/2014 đối với thửa đất 04, tờ bản đồ số 26, diện tích 8.690m² đứng tên ông Lê Minh Q và bà Quảng Thị Th. Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút một phần yêu

cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị đơn ông Lê Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc nguyên đơn phải chịu số tiền 3.000.000 đồng, được khấu trừ 3.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng (do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc khởi kiện xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 301845 được Ủy ban nhân dân huyện Đắc Mil cấp ngày 28/4/2014 đối với thửa đất 04, tờ bản đồ số 26, diện tích 8.690m² đứng tên ông Lê Minh Q, bà Quảng Thị Th và yêu cầu khởi kiện đối với bà Quảng Thị Th.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Lê Minh Q. Buộc ông Lê Minh Q phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là **206.767.233 đồng** (*Hai trăm linh sáu triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*), trong đó **150.000.000 đồng** (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc, **38.153.425 đồng** (*Ba mươi tám triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng*) tiền lãi trong hạn, **18.504.110 đồng** (*Mười tám triệu, năm trăm linh tư nghìn, một trăm mười đồng*) tiền lãi quá hạn và **109.699 đồng** (*Một trăm linh chín nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng*) tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Minh Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng

số 5301-LAV-201900497, ký ngày 23/8/2019 cho đến khi trả xong nợ. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Lê Minh Q phải nộp **10.338.362 đồng** (*Mười triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A - Chi nhánh Đắk Mil – Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **4.622.000 đồng** (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai số 0000631, ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng A phải chịu **3.000.000 đồng** (*Ba triệu đồng*) được khấu trừ **3.000.000 đồng** (*Ba triệu đồng*) đã nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh

